KHÔNG GIAN VĂN HÓA MIỀN TÂY NAM BỘ TRONG THƠ KIÊN GIANG NHÌN TỪ PHƯƠNG DIỆN NỘI DUNG

Võ Minh Nghĩa
Trường Đại học Văn Hiến, thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: *Không gian văn hóa miền Tây Nam Bộ trong thơ Kiên Giang (Hà Huy Hà) là một không gian đặc biệt. Bởi không gian ấy, không chỉ là một địa danh địa lý mà còn là một chiều sâu văn hóa giàu bản sắc. Trên nền lý thuyết không gian nghệ thuật và đặc trưng văn hóa vùng, bài viết tập trung phân tích ba phương diện chính về mặt nội dung là: không gian tâm thức thể hiện ở hình tượng con người Nam Bộ; không gian ẩm thực đặc trưng qua các hình ảnh món ăn miệt vườn, sông nước; không gian văn hóa dân gian hiện diện trong từng hơi thở của đất và người. Qua đó, bài viết khẳng định thơ Kiên Giang vừa mang dấu ấn địa văn hóa, vừa là kho lưu giữ kí ức thời đại của vùng Tây Nam Bộ trong dòng chảy văn học Việt Nam.*

Từ khóa*: Kiên Giang, không gian văn hóa, miền Tây Nam Bộ, văn hóa dân gian, ẩm thực, tâm thức Nam Bộ.*

Nhận bài ngày 25.06.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 28.8.2025
Liên hệ tác giả: Võ Minh Nghĩa; email: vominhnghiadhsp@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sau năm 1975, đất nước thống nhất mở ra một thời kỳ mới cho văn học Việt Nam, trong đó, việc nhìn lại di sản văn chương giai đoạn trước đã trở thành một nhu cầu thiết yếu. Trong sự tiếp nối của các thời kì văn học nước nhà thì thơ Kiên Giang (Hà Huy Hà) – một tác giả đặc sắc của khu vực Nam Bộ nói chung và miền Tây sông nước nói riêng, vẫn giữ một vị trí đặc biệt trong lòng bạn đọc. Nhắc đến Kiên Giang, người ta nhớ ngay đến một hồn thơ đậm đà chất dân dã, chan chứa tình người và thấm đẫm hơi thở của vùng đất Tây Nam Bộ. Trải qua nửa thế kỷ, kể từ khi đất nước thống nhất, đã đến lúc chúng ta cần có một cái nhìn toàn diện hơn về thơ ông, đặc biệt trong bối cảnh văn học hiện đại và sự biến đổi của đời sống văn hóa, xã hội miền Tây.

Kiên Giang (1929 - 2014), tên thật là Trương Khương Trinh, người con nặng tình của vùng đất Rạch Giá, Kiên Giang. Ông xuất thân trong một gia đình có truyền thống Nho học và sớm bộc lộ năng khiếu thơ ca từ khi còn trẻ. Trong giai đoạn trước 1975, ông không chỉ là một nhà thơ mà còn là người chiến sĩ cách mạng trên mặt trận báo chí. Ông tham gia kháng chiến chống Pháp từ những ngày đầu với nhiều vai trò quan trọng trong hầu hết các tờ báo lớn như *Tiếng súng kháng định*, *Dân ta*, *Dân tiến*… [1].

Bên cạnh đó, với bút danh Hà Huy Hà, ông trở thành một soạn giả nổi tiếng của nền cải lương Nam Bộ những năm 50 của thế kỉ trước. Hà Huy Hà gắn liền với vở *Áo trước trước cổng chùa*, *Người vợ không bao giờ cưới*, *Người đẹp bán tơ*,… Những vở cải lương này đã khiến ông trở thành một hiện tượng rất đặc biệt mà tên tuổi vang dội xứ Nam Kì lục tỉnh. Sau năm 1975, ông lên Cần Thơ rồi lên thành phố Hồ Chí Minh và hoạt động mạnh mẽ trong nhiều sân khấu nghệ thuật. Với tấm lòng nhân hậu của con người con Nam Bộ, ông theo đuổi những việc làm thiện nguyện giúp người cho đến những giây phút cuối đời. Ông mất năm 2014, để lại một di sản thơ ca và sân khấu quý giá cùng với đó là tấm lòng nhân hậu "tình người còn mãi" [2].

Khu vực miền Tây Nam Bộ, nơi đã được định hình nền văn hóa gắn liền với sông nước và ruộng vườn. Phù sa của sông Mekong dung bồi cho vùng đất này màu mỡ quanh năm. Với hệ

thống kênh rạch chằn chịt nối liền những cánh đồng, những cù lao và những cồn nhỏ nằm rải rác suốt các tỉnh. Không gian địa văn hóa ấy đã hình thành nên những cổ mẫu xa xưa in đậm trong tâm thức bao thế hệ con người. Khác với những nhà thơ cùng thời chịu ảnh hưởng đậm nét của dòng văn học đô thị hay dòng thơ kháng chiến, thơ Kiên Giang lại mang dáng dấp của những câu hò, điệu lý, vừa phản ánh chân thực đời sống người dân miền sông nước vừa thể hiện cái tình đậm sâu với quê hương xứ sở. Ông không chỉ viết về miền Tây như một không gian địa lý đơn thuần mà còn tái hiện miền Tây như một không gian văn hóa - một miền tâm thức được định hình bởi ghe xuồng, chợ nổi, những con người hào sảng và cả những nỗi niềm riêng tư.

Việc nghiên cứu thơ Kiên Giang trong mối quan hệ với hình tượng miền Tây sông nước vẫn chưa được khai thác đầy đủ trong các công trình từ sau năm 1975 đến nay. Đa phần các nghiên cứu trước đều tập trung vào góc độ tiểu sử hoặc xét thơ ông trong dòng chảy chung của văn học Nam Bộ, mà chưa đi sâu vào cách ông kiến tạo không gian sông nước miền Tây qua thơ ca. Theo chúng tôi tìm hiểu, đã có một số công trình nghiên cứu về thơ Kiên Giang như: *Kiên Giang – Hồn thơ của miền Nam đất Việt* của Lê Minh Quốc đăng trên Báo Phụ nữ số ra ngày 18/01/1997 chủ yếu nhận định bản sắc văn hóa Nam Bộ chảy trong thơ ông qua nhiều khía cạnh và góc nhìn về các sự kiện lịch sử như: những người phụ nữ Nam Bộ hay những câu ca dao mang đậm dấu ấn quê hương [3]. Năm 2013, Lê Tiến Dũng có bài viết: *Kiên Giang, nhà thơ của ngọn lửa tình yêu* đăng trên Tạp chí Khoa học Văn hóa và Du lịch số 14, trong đó tác giả đã nhắc đến những đề tài quen thuộc trong thơ Kiên Giang từ góc nhìn văn hóa Nam Bộ với nhận định rằng: "Những tập thơ sẽ cứ in sâu mãi trong lòng người đọc của những con người yêu quê hương, đất nước và yêu những gì đơn sơ nhất" [4]. Những nghiên cứu này là tiền đề quan trọng nhưng chưa đề cập sâu sắc đến mối liên hệ giữa thơ Kiên Giang và không gian văn hóa của vùng đất này cho thật đầy đủ và toàn diện.

Một vấn đề đặt ra tiếp theo là, trong nửa thế kỷ qua, vùng đất Tây Nam Bộ đã có nhiều thay đổi về cấu trúc kinh tế - xã hội, những hình ảnh đặc trưng như chợ nổi, nghề thủ công truyền thống hay phong tục tập quán đã ít nhiều biến dạng/ mất đi trước làn sóng đô thị hóa. Do đó, bài viết này hướng đến việc tiếp cận thơ Kiên Giang từ góc độ biểu hiện nội dung của không gian văn hóa, nhằm lý giải để gìn giữ những nét rất đặc trưng của văn hóa vùng bản địa. Bằng việc phân tích các tác phẩm thơ tiêu biểu, bài viết không chỉ góp phần khẳng định giá trị nghệ thuật của thơ Kiên Giang mà còn giới thiệu và lưu lại một góc nhìn sâu sắc hơn về bản sắc văn hóa miền Tây Nam Bộ trong dòng chảy liên tục của văn học Việt Nam đương thời.

Để tiến hành nghiên cứu, chúng tôi đã lựa chọn 03 tập thơ của nhà thơ Kiên Giang gồm: tập *Lúa sạ miền Nam* (1962) được nhà xuất bản Lá Bối, tập *Hoa trắng thôi cài trên áo tím* (1962) và *Quê hương thơ ấu* (1967) đều được nhà xuất bản Phù Sa xuất bản tại Sài Gòn. 03 tập thơ trên có thể nói là tiêu biểu cho hành trình sáng tạo nghệ thuật của nhà thơ và cũng mang đậm dấu ấn về phong cách của ông từ trước năm 1975. Do đó, đối tượng nghiên cứu của chúng tôi đảm bảo tính khoa học và tiêu biểu cho một chặn đường nghệ thuật của người nghệ sĩ.

2. NỘI DUNG

Không gian là "một mở rộng ba chiều không biên giới trong đó các vật thể và sự kiện có vị trí và hướng tương đối với nhau" [7, tr.35] - khái niệm này thuộc về lĩnh vực vật lý. Tất yếu, khi nói đến không gian, người ta sẽ thường nghĩ ngay đến các sự vật cấu thành nên nó; chẳng hạn: cây cối cho ta không gian xanh; dòng suối, ngọn đồi cho ta không gian thiên nhiên; ti vi, tủ lạnh, ghế sa-lông, đèn chùm cho ta không gian sang trọng,.... Nhưng với văn học, không gian nghệ thuật là sản phẩm sáng tạo của tác giả, ở đó, có những nhân vật, hành động, con người liên quan, tạo nên quan niệm nghệ thuật của nhà văn. Do đó, khi được khúc xạ qua lăng kính ngôn từ, không gian trong văn học chỉ là không gian mang tính chủ quan của riêng mỗi nhà văn. Không gian ấy chính là không gian nghệ thuật. Theo *Từ điển thuật ngữ văn học* định nghĩa: "Không gian nghệ thuật chẳng những cho thấy cấu trúc nội tại của tác phẩm văn học, các

ngôn từ tượng trưng, mà còn cho thấy quan niệm về thế giới, chiều sâu cảm thụ của tác giả hay của một giai đoạn văn học" [5, tr.89].

Bản sắc văn hóa là một dòng chảy trường tồn, trải qua thời gian nó sẽ được làm dầy lên mà không mai một đi nếu có sự giữ gìn và bảo vệ của con người. Sau khi đất nước thống nhất, hai miền Nam – Bắc về chung một nhà, văn hóa Việt Nam ngày càng có nhiều cơ hội để được khẳng định trong khu vực và trên thế giới. Trong đó, văn hóa vùng Nam Bộ được xem là một trong điểm nhấn đặc sắc. Vùng đất này tuy là non trẻ (xét trên lịch sử hình thành) nhưng nó lại là lớp trầm tích văn hóa lâu đời của nhiều dân tộc. Con sông Mekong bao đời nay chảy trong từng tấc đất, nó tạo ra một không gian văn hóa đậm nét, nơi mà từ mạch nguồn cuộc sống này, con người tứ phương tựu về sinh sống với lớp phù sa được bồi đắp và dần dần hình thành nên nét văn hóa đặc trưng của vùng sông nước xứ đồng bằng. Theo Nguyễn Ngọc Thanh trong cuốn *Đặc trưng văn hóa Nam Bộ*, nhà nghiên cứu đã nhận định như sau: "Đặc trưng văn hóa vùng này được biểu hiện đa dạng trên toàn bộ các mặt của đời sống văn hóa vật chất và tinh thần của cư dân. Theo cách hiểu phổ biến nhất, đó có thể là nếp ăn mặc, đi lại giao tiếp, nếp vui chơi giải trí, phong tục, lễ nghi, tín ngưỡng, lễ hội, cũng có thể là các hoạt động văn hóa – nghệ thuật, nhất là văn hóa nghệ thuật dân gian*"* [6, tr.10]. Lấy đó làm căn cứ khảo sát về mặt biểu hiện của nội dung trong thơ Kiên Giang, chúng tôi tìm thấy không gian văn hóa vùng đất này kết tinh trên 03 khía cạnh là: Tâm thức con người hào sảng và mộc mạc, nếp ăn ở gắn với lúa gạo và đồng quê, văn hóa dân gian gắn với các hình thức biểu hiện độc đáo.

2.1. Thơ Kiên Giang thể hiện sự kết tinh tâm thức con người vùng Tây Nam Bộ như một nếp sống nghĩa tình

Trải qua biết bao thăng trầm của lịch sử, vùng đất Nam Bộ với hơn 300 năm hình thành và phát triển, nó đã được thiên nhiên ngàn đời ban cho sự ưu ái khôn xiết. Ít có bão tố, cũng ít có những cơn sóng thần hay động đất. Ngược lại, còn được đất mẹ phù sa của sông Mekong bồi đắp qua từng năm tháng. Do nằm ở hạ nguồn, trước khi đổ ra biển, sông Mekong đã sống trọn vẹn và ân tình với khu vực hạ lưu của nó. Nó đã ban cho dân ta cho nguồn nước ngọt dồi dào với cá tôm, phù sa mênh mông, vô tận. Khí hậu ôn hòa quanh năm làm cho cây trồng, sinh vật phát triển mạnh đem lại cuộc sống ấm no cho người dân. Từ những thuận lợi của tự nhiên ấy, con người nơi đây dần dà đã hình thành nên tâm thế ăn no, không lo không nghĩ, tự tại và thoải mái. Đó là khí khái hào sảng đặc trưng của nhân dân Nam Bộ.

Thêm nữa, với ruộng đồng bao la, thị dân thành thị ít bởi con người quen bám lấy quê hương để gắn với nghề nông mà sống nên từ trong nghề nghiệp hình thành nên tính cách mộc mạc bình dị. Nét đặc trưng về văn hóa này dễ dàng tìm thấy trong từng câu thơ của Kiên Giang. Ông đã từng so sánh cuộc sống thị thành với sự giản dị của quê nhà: "*Từ khi xa xứ lên đô thị/ Tiếng máy rền vang át tiếng chày/ Cổng kín tường cao đà khuất lấp/ Bóng người sàng gạo cuối chân mây*" (Sàng gạo). Tâm thức mộc mạc đã khiến ông dù đi đâu cũng nhớ về chốn thanh bình của quê hương. Tất cả đặt trong sự đối lập của cuộc sống, con người Nam Bộ luôn muốn đi tìm chốn quê thanh bình sau bao năm bôn ba vất vả xứ thị thành. Dù đi xa đến đâu, người phương Nam khi trở về cũng thường rủ rê những người bạn phương xa cùng về với niềm tự hào mãnh liệt. Giọng thơ hào sảng trong bài thơ "Bánh ống Trà Vinh" như một điệp khúc lặp đi lặp lại nhiều lần trong toàn bộ tập thơ *Lúa sạ miền Nam* (Tập thơ được xuất bản năm 1962 ở Sài Gòn). "*Mời về Trà Vinh ăn bánh ống/ Thương màu lá dứa, áo thiên thanh/ Gió đưa hương bưởi vào hơi thở/ Thương xứ thương luôn gái Vĩnh Bình*" (Bánh ống Trà Vinh). Về đây, về "tao" làm món này, món nọ đãi "mày ăn", những câu nói chân tình như thế từ đời đến thơ đều nặng tình nghĩa chất phác. "*Mời bạn về thăm quê hương lúa sạ/ Ngắm biển trời Đồng Tháp, đất An Giang/ Gò Óc Eo còn dấu vết một kho tàng/ Nhớ thủa bòn vàng những năm đồ khổ/ Lặn dưới bùn sâu mở đường hơi thở*" (Lúa sạ miền Nam).